

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày: 10 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tráng
2. Bà Nguyễn Thị Diệu Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST - HS, ngày 11 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST - HS, ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

- Hoàng Khôi N, sinh năm 1981 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp hớt tóc; trình độ học vấn lớp 8; dân tộc kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Văn V và bà Nguyễn Thị E; Vợ Lê Thị Minh C; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án không; tiền sự không; tạm giữ và tạm giam không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2019 cho đến nay.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1983 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- *Người bào chữa cho người bị hại* là Luật sư Lưu Công Đ – Văn phòng luật sư S thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt có lý do)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1952 (Có mặt)
2. Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1981 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
Cùng nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, Trà Vinh.
3. Bà Lê Thị Minh C, sinh năm 1981 (Có mặt)
Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Anh H, sinh ngày 21/2/2001 (Vắng mặt không có lý do)
 2. Ông Phạm Thương T, sinh năm 1984 (Vắng mặt không có lý do)
- Cùng nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 18/7/2019. Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1981 với chồng là ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1983 cùng nơi cư trú: khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh dắt theo hai con chó đi trên đường đal đến trước cổng nhà của bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1952, tọa lạc khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, bà E cự cãi với bà T và ông T cho chó ỉa, đái trước hàng rào nhà của bà E. Sau đó, ông T về nhà lấy xe mô tô điều khiển đến nhà Hoàng Khôi N là con ruột của bà E, tọa lạc khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh yêu cầu N đến nhà bà E giải quyết sự việc. N vào nhà bếp lấy 01 (một) con dao bằng kim loại dài 45 cm, cán dao bằng gỗ dài 15,6 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29,4 cm rồi điều khiển xe mô tô đến nhà của bà E. Đến nơi, N đứng và để con dao tại vị trí cột bê tông cổng hàng rào nhà của bà E thì nhìn thấy bà T cùng ông T đi bộ đến. Tiếp đó, bà T cự cãi và đánh nhau với bà E còn ông T thì đứng phía sau bà T nhưng không tham gia đánh nhau, N không vào can ngăn mà đứng nhìn cách vị trí ông T đứng khoảng 1,5 mét. Lúc này, ông T dùng tay kéo bà T ra không cho đánh nhau với bà E. N sợ ông T đánh bà E nên N dùng tay phải cầm con dao bước đến vị trí của ông T đứng chém 01 (một) cái trúng vào phía sau đầu ông T, do bị chém nên ông T ôm chặt lấy N từ phía trước tư thế mặt đối mặt nhau, N tiếp tục cầm con dao chém 02 (hai) cái trúng vào phía sau đầu của ông T, lúc này ông Nguyễn Anh H thấy ông T bị chém nên cầm đoạn gỗ dài khoảng 02 mét chạy đến đánh vào hông phải của N, tiếp đó, N để con dao xuống lộ đal và bỏ chạy. Sau khi Nguyễn bỏ đi thì ông T nhìn thấy bà E đang đứng nên dùng tay xô làm bà E té ngã xuống lộ đal và dùng chân đạp vào vùng bụng của bà E nhưng không gây thương tích. Sau đó, ông Tâm được bà T và ông H đưa đến Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp cứu và điều trị.

Ngày 26/7/2019, Nguyễn Thành T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Hoàng Khôi N.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 151/TgT ngày 09/9/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Thành T là 10%. Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Trong quá trình điều tra do nghi ngờ kết luận giám định không chính xác nên ông Nguyễn Thành T yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 173/19/TgT ngày 21/10/2019 của Viện pháp y quốc gia - Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Hai sọc nhỏ vùng cằm trái và vùng cằm; Sọc lớn vùng cằm phải; Mẻ xương sọ cằm bên trái kích thước khoảng 13,4mm. Bên phải kích thước khoảng 39mm. Điện não không có tổn thương tương ứng.

2. Căn cứ vào Thông tư số 20/2014/TT - BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định Pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Thành T là 26%. Các vết thương vùng đầu của nạn nhân Nguyễn Thành T là do vật sắc tác động gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 01BS/20/TgT ngày 20/12/2019 của Viện pháp y quốc gia - Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sọc vùng cằm phải; Sọc vùng cằm trái; Mẻ xương sọ cằm bên trái kích thước khoảng 13,4mm. Bên phải kích thước khoảng 39mm; Mẫu vật gửi giám định là con dao.

2. Kết luận:

- Con dao mẫu vật gửi giám định có thể gây ra được vết thương mẻ xương sọ cằm bên trái và bên phải của ông Nguyễn Thành T. Vị trí mẻ xương sọ cằm bên trái và bên phải phù hợp với vết thương cằm trái và cằm phải.

- Vết sọc vùng cằm trái phù hợp với vết thương mẻ xương sọ cằm trái. Vết sọc vùng cằm phải phù hợp với vết thương mẻ xương sọ cằm phải.

- Vết mẻ xương sọ cằm bên trái và bên phải của ông Nguyễn Thành T là do tổn thương vào ngày 18/7/2019 gây ra.

- CT Scanner sọ não chụp ngày 18/7/2019 tại Bệnh viện đa khoa Minh Tâm không phát hiện mẻ xương sọ cằm phải và trái là do tư thế và kỹ thuật chụp.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT - VKSCL, ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Hoàng Khôi N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Khôi N khai nhận: Thời gian trước đây do có mâu thuẫn ranh đất giữa gia đình bị cáo với gia đình người bị hại là ông Nguyễn Thành T, bị cáo đã bị ông T đánh. Sau khi hay tin giữa mẹ ruột bị cáo với gia đình ông T cự cãi nhau, liền thời gian này là vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 18/7/2019, tại khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo dùng dao dài 45 cm, cán dao bằng gỗ dài 15,6 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29,4, là hung khí nguy hiểm được mang theo từ nhà ở khóm 5, thị trấn C đến thấy hai bên xô xác nhau, thấy mẹ ruột bị đánh, nên đã dùng dao chém ông Nguyễn Thành T gây thương tích ở vùng cằm sau gáy, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%. Ý thức của bị cáo là gây thương tích cho người bị hại.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Khôi N mức hình phạt 03 (Ba) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời gian thử

thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “ *Cố ý gây thương tích* ”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục và bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý của án treo trong thời gian thử thách. Ngoài ra vì còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo Hoàng Khôi N, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với việc vắng mặt của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại, do người bị hại từ chối không yêu cầu và vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 291; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Những người làm chứng vắng mặt không có lý do, không ảnh hưởng đến xét xử vụ án theo Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/19/TgT ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Viện pháp y quốc gia - Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh và bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 01BS/20/TgT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Viện pháp y quốc gia - Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Hoàng Khôi N tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Khôi N là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, sức khỏe của con người là vốn quý không có gì bù đắp được, chỉ những mâu thuẫn nhỏ trong việc sinh hoạt thường ngày giữa gia đình bị cáo với gia đình ông Nguyễn Thành T, dẫn đến việc cãi vã, xô xát, đáng lý ra bị cáo phải khuyên

can, nhưng bị cáo nghĩ là ông T đánh mẹ ruột của bị cáo, bị cáo tay phải cầm con dao bước đến vị trí ông T đứng chém 01 (một) cái trúng vào phía sau đầu của ông T, ông T áp sát vào người của bị cáo và giằng co với bị cáo, sau đó tiếp tục chém 02 cái trúng vào phía sau đầu của ông T, với thương tích là Hai sẹo nhỏ vùng cằm trái và vùng cằm; Sẹo lớn vùng cằm phải; Mẻ xương sọ cằm bên trái kích thước khoảng 13,4mm. Bên phải kích thước khoảng 39mm; tỷ lệ thương tích là 26 %. Ý thức của bị cáo chỉ gây thương tích cho người bị hại, do thấy mẹ ruột của bị cáo lớn tuổi đang xô xát với gia đình người bị hại.

Với những thương tích của người bị hại và ý thức của bị cáo Hoàng Khôi N. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Hoàng Khôi N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[5]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, gây nỗi lo sợ và hoang mang đến tinh thần người bị hại, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương.

[6]. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử, xét thấy cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo đã nhiều lần xin lỗi người bị hại và đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục xong toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không vườn, ruộng, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình như, đang nuôi mẹ ruột gần 70 tuổi (mất sức lao động), ba người con của bị cáo là trẻ em, vợ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại là ông Nguyễn Thành T xin bãi nại cho bị cáo. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Hoàng Khôi N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đã chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không cần thiết phải bắt bị cáo Hoàng Khôi N chấp hành án phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự cho xã hội. Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Bị cáo Hoàng Khôi N với người bị hại ông Nguyễn Thành T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ

án đã tự nguyện thỏa thuận xong, không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

Do khắc phục xong về trách nhiệm bồi thường dân sự nên số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo hai biên lai thu tiền số NO: 0009747, ngày 02/01/2020 và số NO: 0009727, ngày 14/11/2019, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu được trả lại cho bị cáo Hoàng Khôi N.

[8]. *Về vật chứng*: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 45 cm, cán dao bằng gỗ dài 15,6 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29,4 cm, lưỡi dao dính vết máu và lông tóc là công cụ dùng để gây án tịch thu tiêu hủy.

[9]. *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Khôi N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Khôi N 03 (Ba) năm tù được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo Hoàng Khôi N cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Hoàng Khôi N thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Hoàng Khôi N) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Hoàng Khôi N) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Bị cáo với người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã thỏa thuận xong, không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

Trả cho bị cáo Hoàng Khôi N số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo hai biên lai thu tiền số NO: 0009747, ngày 02/01/2020 và số NO: 0009727, ngày 14/11/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

3. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 45 cm, cán dao bằng gỗ dài 15,6 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 29,4 cm.

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Hoàng Khôi N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến

